



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ

Phần C: Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục

website: [sj.ctu.edu.vn](http://sj.ctu.edu.vn)

DOI:10.22144/ctu.jvn.2019.068

**CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI - TẦM NHÌN NHÂN VĂN SÂU SẮC TRONG TƯ DUY CHÍNH TRỊ CỦA HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Đức Khiêm\*

Tổ Lý luận chính trị, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Đức Khiêm (email: [nguyenduckhiem81@gmail.com](mailto:nguyenduckhiem81@gmail.com))

**Thông tin chung:**

Ngày nhận bài: 06/10/2018

Ngày nhận bài sửa: 14/02/2019

Ngày duyệt đăng: 27/06/2019

**Title:**

Social security policy - deeply humanistic vision in the political thoughts of Ho Chi Minh

**Từ khóa:**

Chính sách an sinh xã hội, tư duy chính trị, tư duy chính trị của Hồ Chí Minh

**Keywords:**

Social security policy, political thinking, political thinking of Ho Chi Minh

**ABSTRACT**

Believe people, respect people, promote people is the philosophy of action throughout Ho Chi Minh's revolutionary life. All his life, he has only one desire - the ultimate desire: the people are independent, free, enhanced living standards, living conditions and quality of life both physically and spiritually. This desire has become a concern in Ho Chi Minh's mind and become the concrete actions, the real work and more profoundly to become the clearheaded guidelines and policies. Typically, it is the policy of nursing people which is actually a social security policy. This has created a great power and effect to bring the Vietnamese revolutionary career from one victory to others. This article initially finds out the unique characteristics that show Ho Chi Minh's strategic vision through his thoughts on social security policies.

**TÓM TẮT**

Tin dân, trọng dân, đề cao dân - triết lý hành động trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cả cuộc đời, Người chỉ có một ham muốn tột bậc: nhân dân được độc lập, được tự do, được nâng cao mức sống, điều kiện sống, chất lượng sống cả về vật chất lẫn tinh thần. Mong muốn này đã trở thành mối quan tâm, trăn trở, nỗi niềm day dứt trong tâm trí của Hồ Chí Minh và trở thành những hành động cụ thể, những việc làm thiết thực, sâu xa hơn nữa là trở thành những chủ trương, chính sách, đường lối sáng suốt, đúng đắn. Điển hình là chính sách đường dân mà thực chất là chính sách an sinh xã hội. Chính điều này đã tạo nên sức mạnh và tác dụng to lớn đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bài viết, bước đầu tìm hiểu nét đặc sắc thể hiện tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh thông qua tư tưởng của Người về chính sách an sinh xã hội.

Trích dẫn: Nguyễn Đức Khiêm, 2019. Chính sách an sinh xã hội - tầm nhìn nhân văn sâu sắc trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 55(3C): 72-80.

**1 MỞ ĐẦU**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng cho Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức lực lượng cách mạng, xây dựng đường lối đúng đắn, dẫn dắt nhân dân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam.

Bởi vậy, nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng của Người vào hoạt động thực tiễn có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập, toàn

ven lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và tuân thủ luật pháp quốc tế thì vấn đề thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trở thành nguồn sức mạnh nội sinh, tạo động lực mạnh mẽ để xây dựng và phát triển đất nước bền vững.

## 2 NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1 Chính trị, tư duy chính trị và chính sách an sinh xã hội

Chính trị là một hiện tượng xã hội đặc biệt, xuất hiện khi xã hội có sự phân chia giai cấp và hình thành Nhà nước. Trong lịch sử tư tưởng chính trị của nhân loại có nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau về chính trị trên cơ sở lợi ích, mục đích. Tuy nhiên, dù tiếp cận ở góc độ nào thì bản chất của chính trị suy cho cùng là sự biểu hiện tập trung của kinh tế. V.I.Lênin khẳng định: “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế... Chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế” (V.I.Lênin, 2005, tr.349). So với kinh tế, chính trị phải chiếm vị trí hàng đầu vì khi giải quyết vấn đề kinh tế, giai cấp cầm quyền phải hướng vào việc bảo vệ và phát huy được quyền lực chính trị của mình. Bởi vậy, không có lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nào đó không thể giữ được quyền thống trị, không thể thực hiện được mục tiêu của mình.

Tư duy chính trị và tư tưởng chính trị. Khi thực tiễn cuộc sống hoặc trong quá trình nhận thức nảy sinh các tình huống có vấn đề tất yếu nảy sinh nhu cầu nhận thức để giải mã cho các vấn đề đang diễn ra trong thực tế, khi đó, bộ óc người diễn ra quá trình phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, tức là các thao tác quá trình tư duy diễn ra nhằm xử lý thông tin. Kết quả của quá trình này được thể hiện ra ngoài bằng ngôn ngữ. Như vậy, ta có thể hiểu: Tư duy là quá trình hoạt động tích cực, chủ động và sáng tạo của bộ óc người, là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, là quá trình nhận thức khái quát hóa, trừu tượng hóa, hướng vào nhận thức bản chất, quy luật vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy nhằm sản sinh ra tri thức, tư tưởng và phương pháp luận mới, trên cơ sở thực tiễn và được thể hiện ra ngoài thông qua hệ thống ngôn ngữ, để tái tạo và cải biến thế giới. Sản phẩm của quá trình tư duy là tri thức, tri thức luôn được thể hiện qua tư tưởng, quan điểm, hành vi của con người, đó là sự biểu hiện những hiểu biết của con người về thế giới khách quan, là sản phẩm của quá trình phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu diễn ra trong bộ óc của con người. Do đó, giữa tư duy và tư tưởng luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau, không tách rời nhau, tư tưởng là kết quả, là sản phẩm và là nhân lõi của quá trình tư duy. Tư duy đúng tất yếu sẽ có tư tưởng, hành động đúng và ngược lại. Tư duy chính trị: Là những suy nghĩ, nhận thức sâu

sắc của các lực lượng xã hội trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị để thực hiện lợi ích giai cấp, lợi ích quốc gia, dân tộc. Bởi vậy, nó bao trùm, chi phối và định hướng tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Sản phẩm của quá trình tư duy là những tư tưởng, quan điểm, giải pháp để giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong thực tiễn. Do đó, sản phẩm của tư duy chính trị là tư tưởng chính trị. Tư tưởng chính trị: Là sự phản ánh về quyền lợi của các giai cấp, các lực lượng xã hội và các phương thức hoạt động xã hội để bảo vệ quyền lợi ấy (Đình Văn Mậu và ctv., 1997, tr.8-9). Tư tưởng chính trị nảy sinh từ những điều kiện kinh tế - xã hội của một xã hội nhất định. Vì thế, tư tưởng chính trị luôn mang tính giai cấp và là phạm trù mang tính lịch sử, phản ánh đời sống chính trị của xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định. Tư duy chính trị là sự trăn trở, suy nghĩ về những vấn đề chính trị, tư tưởng chính trị là sản phẩm của sự trăn trở, suy nghĩ đó. Bởi vậy, để hiểu tư duy chính trị của chủ tịch Hồ Chí Minh phải thông qua tư tưởng, lời nói, hành động của Người.

Tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh hình thành trên cơ sở tiếp thu, phát triển chủ nghĩa yêu nước và những tiến hóa của tư tưởng chính trị Việt Nam kết hợp với những tri thức, kinh nghiệm chính trị tiên bộ của nhân loại, đặc biệt là học thuyết chính trị Mác - Lênin; Là sự tổng kết và nâng cao những bài học thực tiễn của phong trào yêu nước của Việt Nam, của phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào ở các nước thuộc địa, phụ thuộc; Là tư tưởng lấy đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế làm nền tảng; Là tư tưởng thi hành nền chính trị liêm khiết, kết hợp chặt chẽ giữa đức trị với pháp trị; Tôn trọng hiền tài, tin dùng trí thức...đặc sắc và nổi bật là tư tưởng về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân, một chế độ xã hội văn minh, tiến bộ. Từ những khái quát trên, ta có thể hiểu: Tư duy chính trị của Hồ Chí Minh là hoạt động diễn ra trong đầu óc của Hồ Chí Minh nhằm đưa ra những quan điểm, tư tưởng và hoạt động chính trị nhằm giải quyết những vấn đề mà thực tiễn chính trị của Việt Nam đặt ra. Vấn đề trung tâm trong tư duy chính trị của Người là vấn đề quyền lực của nhân dân, giành chính quyền về tay nhân dân, bảo vệ và phát huy triệt để quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Như vậy, tư duy chính trị của Hồ Chí Minh là khái niệm có ngoại diên khá rộng nhưng nội hàm đều hướng tới làm sáng tỏ giá trị nền tảng trong tư duy của Người: Đấu tranh cho con người và vì con người, mục đích cao nhất và cũng là đích đến cuối cùng trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng vĩ đại của Người: đem đến hạnh phúc, độc lập, tự do, dân

chủ thực sự cho con người. Suốt cả cuộc đời, Người đã không sống cho riêng mình mà sống vì dân, vì nước. Đó là động lực mạnh mẽ đã thôi thúc người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành sẵn sàng vượt qua khó khăn, gian khổ nhưng vẫn hiên ngang với một tinh thần lạc quan cách mạng, chan chứa niềm tin vào một tương lai tươi sáng của dân tộc.

**Chính sách an sinh xã hội:** Chính sách an sinh xã hội là một bộ phận cấu thành chính sách xã hội và là vấn đề lớn, liên quan đến nhiều ngành khoa học khác nhau. Tùy theo mục đích tiếp cận và phương pháp nghiên cứu mà các nhà khoa học đưa ra các quan niệm khác nhau: Theo Tổ chức Lao động quốc tế: “An sinh xã hội là sự bảo vệ mà xã hội thực hiện đối với các thành viên của mình thông qua một loạt các biện pháp công cộng để chống lại sự cùng quẫn về kinh tế và xã hội dẫn đến sự chấm dứt hay giam sút đáng kể về thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, mất việc làm, mất sức lao động, tuổi già hoặc cái chết; những dịch vụ về chăm sóc y tế và những quy định về hỗ trợ đối với những gia đình có con nhỏ gặp phải khó khăn trong cuộc sống” (Đặng Đức San, 2008). Ngân hàng thế giới quan niệm: “An sinh xã hội là những biện pháp của Chính phủ nhằm giúp cho các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng đương đầu và kiềm chế được nguy cơ tác động đến thu nhập nhằm giảm tính dễ bị tổn thương và những bấp bênh thu nhập” (Nguyễn Thị Lan Hương và ctv., 2013). Trong Hội nghị trụ bị về “An sinh xã hội ASEAN diễn ra tại Singapore từ ngày 28 - 29/6/2001, các nhà khoa học đã đưa ra một khái niệm mở rộng về an sinh xã hội: “Chính sách an sinh xã hội bao gồm chính sách thị trường lao động và việc làm, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chính sách trợ giúp xã hội và chương trình lưới an toàn xã hội (có tính tạm thời)” (Nguyễn Hữu Dũng, 2014). Như vậy, chính sách an sinh xã hội là một bộ phận cấu thành hệ thống các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, là sự bảo vệ mà xã hội cung cấp cho thành viên của mình thông qua một số biện pháp được áp dụng rộng rãi để đương đầu với những khó khăn, các cú sốc về kinh tế và xã hội, làm mất hoặc suy giảm nghiêm trọng do ốm đau, thai sản, thương tật do lao động, mất sức lao động, hoặc tử vong, cung cấp chăm sóc y tế và trợ cấp cho gia đình nạn nhân, trẻ em.

## 2.2 Nội dung cơ bản của chính sách an sinh xã hội - tầm nhìn nhân văn sâu sắc trong tư duy chính trị Hồ Chí Minh

Tư tưởng về vấn đề thực hiện chính sách an sinh xã hội là một trong những tư tưởng nhân văn đặc sắc, tạo nên sự sáng tạo riêng có mang tầm chiến lược trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh. Người vừa là người xây dựng, vừa người trực tiếp thực thi, chỉ đạo quá trình đưa các chính sách an sinh xã hội

vào thực tiễn cuộc sống. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh rất ít dùng thuật ngữ chính sách xã hội, an sinh xã hội và cũng không có một tác phẩm chuyên khảo nào bàn về vấn đề an sinh xã hội, nhưng đây là nội dung cốt lõi, xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì, đã chủ trương đặt vấn đề giải phóng dân tộc cao hơn hết thảy, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất lại nhằm tập hợp rộng rãi tất cả các lực lượng yêu nước, không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo... vào Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh) và đề ra Chương trình cứu nước gồm nhiều chủ trương, chính sách có quan hệ mật thiết với nhau. Trên lĩnh vực xã hội, Chương trình Việt Minh đã đề ra những chính sách rất cụ thể và sát hợp đối với từng giới đồng bào: “(1). Công nhân ngày làm 8 giờ. Định lương tối thiểu... Cứu tế thất nghiệp, xã hội bảo hiểm. Công nhân già có lương hưu trí. (2). Nông dân ai cũng có ruộng cày, giãi địa tô. Cứu tế nông dân trong những năm mất mùa. (3). Binh lính: hậu đãi binh lính có công giữ gìn Tổ quốc và phụ cấp cho gia đình họ được đầy đủ. (4). Học sinh: bỏ học phí, mở thêm trường học, giúp đỡ học sinh nghèo. (5). Phụ nữ: đàn bà đều được bình đẳng với đàn ông về các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa. (6). Thương nhân và các nhà kinh doanh: Chính phủ hết sức giúp đỡ các nhà có vốn tự do kinh doanh. (7). Viên chức: hậu đãi viên chức xứng đáng với công học tập. (8). Người già và tàn tật: được chính phủ chăm nom và cấp dưỡng. (9). Nhi đồng: được chính phủ chăm sóc đặc biệt về thể lực và trí dục. (10). Hoa kiều: được chính phủ bảo đảm tài sản an toàn...” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, tr.631). Mười chính sách an sinh xã hội nêu trên thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Mặt trận Việt Minh mà đứng đầu là Hồ Chủ tịch đến những yêu cầu thiết yếu nhất về đời sống của mọi tầng lớp nhân dân trong nước.

Năm 1946, khi trả lời phỏng vấn các nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn; đây là tất cả những điều tôi hiểu” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009, tr.60). Có thể nói: “Ham muốn tốt bậc” của Bác là sự thấu hiểu nỗi khát vọng của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh chống lại ách thống trị của chủ nghĩa thực dân và phong kiến để giành lại độc lập, tự do cho đất nước. Độc lập, tự do có giá trị vô cùng quý báu, nhưng, với Hồ Chí Minh nếu có độc lập, tự do mà dân đói, dân khổ thì độc lập, tự do cũng chẳng có nghĩa lý gì. Bởi vậy, ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến đời sống kinh tế, giảm tở

thuế, mở lớp bình dân học vụ...chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chú ý quyền lợi và những lợi ích thiết thực hàng ngày của dân. Ham muốn đó không chỉ xuất phát từ đáy lòng mà còn là mục tiêu hành động nhất quán của Người. Hồ Chí Minh cho rằng: xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải nhằm mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, Người viết: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: (1). Làm cho dân có ăn, (2). Làm cho dân có mặc, (3). Làm cho dân có chỗ ở, (4). Làm cho dân có học hành” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr.175). Quan điểm này của Bác thể hiện đậm nét tính nhân văn: Bảo đảm an sinh xã hội cho mọi người dân là nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ, là động lực cho sự phát triển đất nước. Với triết lý hành động, Người khẳng định: “Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân, mà đại bộ phận là nông dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân, mà đại bộ phận là nông dân lao động kháng chiến thắng lợi. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân, mà đại bộ phận là nông dân lao động đánh đổ phong kiến địa chủ và chia ruộng đất cho nông dân. Song như thế chưa đủ, so với trước kia, đời sống của đồng bào nông dân lao động hiện nay tuy đã được cải thiện bước đầu, nhưng vẫn còn khó khăn thiếu thốn. Chúng ta không thể dễ như thế mãi. Chúng ta nhất định phải nâng cao đời sống của đồng bào nông dân” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, tr.161) Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ: Nhà nước là do nhân dân tự xây dựng nên, bởi vậy: “việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ cũng phải làm, việc gì có hại cho dân, dù nhỏ cũng phải tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr.65). Vấn đề này càng có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, giai đoạn mà toàn Đảng, toàn dân tập trung thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là chuyên đề năm 2019: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Mục đích của phát triển kinh tế là nhằm tạo ra điều kiện vật chất để thực hiện chính sách an sinh xã hội, nói cách khác các hoạt động kinh tế cần và phải hướng đến thực hiện tốt các mục tiêu xã hội. An sinh xã hội thực chất là bồi dưỡng sức dân, bởi vậy, theo Người thực hiện an sinh xã hội chính là đảm bảo thực hiện tốt ba vấn đề: giữ sức dân, an dân và dưỡng dân Trong bài nói chuyện với những cán bộ, đảng viên ở Nghệ An hoạt động lâu năm Bác chỉ

rõ: “Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo...Tất cả mọi việc, Đảng phải lo. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay đến tương, cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, tr.272). Chăm lo cho dân, bồi dưỡng sức dân đối với Hồ Chí Minh là như thế, chu toàn và trách nhiệm từ việc lớn đến việc nhỏ hàng ngày. Giữa bọn bè khó khăn, thử thách của thù trong, giặc ngoài những ngày đầu nước nhà mới giành được độc lập, Chủ tịch nước Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, tr.518). Người không chỉ thể hiện tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Chính phủ mà còn khẳng định mục tiêu phấn đấu, chăm lo cho nhân dân của các cơ quan Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mục tiêu cốt lõi để nhân dân không còn đói nghèo, được bảo đảm về an sinh xã hội: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở...Để đạt được mục tiêu đó thì chủ trương, chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ phải luôn hướng tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc cho con người và phải được thực thi hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống góp phần ổn định xã hội, phát huy hết: tài dân, sức dân, khả năng sáng tạo của nhân dân để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Đặc biệt, các chủ trương, chính sách đó phải trở thành một động lực to lớn để cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo cơ sở vững chắc để ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Như thế, an sinh xã hội chính là việc Đảng và Nhà nước thực hiện tốt tất cả mọi việc liên quan đến nhân dân nhằm chăm lo, bồi dưỡng sức khỏe cho nhân dân, vì: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, tr.453). Sự thành công hay thất bại của cách mạng luôn gắn với vai trò của quần chúng nhân dân lao động. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh: lực lượng và sức mạnh của quần chúng nhân dân là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc tạo nên những chiến công hiển hách, những thắng lợi huy hoàng. Trong mọi vấn đề của cách mạng nếu có dân là có tất cả, ngược lại không có dân thì thất bại là điều khó tránh khỏi.



Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn quan tâm chăm lo đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người già, trẻ em và phụ nữ - đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Trong Di chúc, Bác căn dặn toàn Đảng và toàn dân: “Đầu tiên là công việc đối với con người” (Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 1999). Tình yêu thương con người là nền gốc quy tụ, đoàn kết hết thảy mọi tầng lớp, mọi lực lượng tạo nên sức mạnh vĩ đại để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng mỗi cá nhân. Thực chất, đó là việc hoạch định và thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội cho con người, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con người. Quyền con người là một giá trị nhân loại và luôn gắn liền với quyền thiêng liêng của mỗi dân tộc. Sự nghiệp giải phóng con người luôn song hành với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Thực hiện đầy đủ các quyền con người, trước hết phải bảo vệ các giá trị nhân quyền của nhân loại, phải bảo đảm sự thống nhất, độc lập của mỗi dân tộc. Giành độc lập, tự do cho đất nước, cho nhân dân là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Hồ Chí Minh. Lý tưởng và mục đích của Đảng là vũ trang về tư tưởng, chính trị cho quần chúng nhân dân để chống áp bức, bóc lột, mang những giá trị chân chính của con người trả lại cho con người. Bản chất xã hội mới lấy con người làm trung tâm và thống nhất với mục đích, lý tưởng của Đảng. Với lý tưởng ấy, Đảng phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, nhiệm vụ cao cả của Đảng là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Đó là điều kiện đảm bảo các quyền con người cơ bản cho nhân dân theo ý nguyện của Hồ Chí Minh.

Quan tâm đến con người với ý nghĩa là động lực của cách mạng và là chủ thể sáng tạo nên mọi giá trị văn hóa, trong Di chúc lịch sử để lại cho dân tộc, Người đã căn dặn Đảng ta: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” (Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 1999). Suốt cuộc đời, Hồ Chủ tịch đã hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn đau đáu nghĩ đến việc chăm lo hạnh phúc cho nhân dân nhưng với riêng mình Bác, sống rất giản dị mà thanh cao. Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với những người có công với cách mạng, những người đã hy sinh cả tuổi thanh xuân để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Trong bức thư bác sĩ Vũ Đình Tung (1/1947), Người đã viết: “Thưa Ngài, tôi được báo cáo rằng: Con gái Ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Nhưng cháu và anh em thanh niên khác

dùng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi, tinh thần họ luôn luôn sống với non sông Việt Nam. Họ là con thảo của Đức Chúa, họ đã thực hiện cái khẩu hiệu: Thương đế và Tổ quốc. Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ. Ngài đã đem món quà quý báu nhất là con của mình, sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây, chắc Ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và sung sướng. Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn Ngài và gửi Ngài lời chào thân ái và quyết thắng” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr.49). Bức thư của Người cho thấy tình thương của Bác lúc nào cũng đong đầy cho tất cả. Đó không chỉ là sự cảm thông, sẻ chia của người đứng đầu Chính phủ, người tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam mà còn là tình cảm của một người ông, người cha đối với các chiến sĩ đã hy sinh quên mình vì sự bình yên của Tổ quốc, vì nền độc lập của dân tộc. Hồ Chí Minh thấu hiểu và luôn đánh giá cao những hy sinh, mất mát của các thương binh, liệt sĩ và thân nhân gia đình của họ trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân và chỉ rõ: “Đối với những người đã dùng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quan, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha, mẹ, vợ con (của thương binh, liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói, rét” (Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 1999).

Việc chăm lo cho những người có công với cách mạng được Người để lại trong Di chúc không chỉ biểu hiện tính nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa mà còn là sự thể hiện tính nhân văn sâu sắc, đượm tình người của vị cha già muôn vàn kính yêu của dân tộc và được thực hiện sinh động trong thực tiễn đời sống. Chứng kiến nỗi đau về sự hy sinh, mất mát to lớn, không gì bù đắp nổi của hàng triệu đồng bào, chiến sĩ trên mặt trận cũng như ở hậu phương, trên cương vị người đứng đầu Chính Phủ, ngày 16/2/1947, Người đã ký Sắc lệnh số 20-SL/CP về “huu bổng thương tật” và “tiền tuất cho thân nhân tử sĩ”. Đây không chỉ là định chế đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sĩ đối với công cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc, là tiền đề chính trị, thể hiện tính nhân văn sâu sắc về

chính sách an sinh xã hội của Hồ Chí Minh mà còn là sự tiếp biến và nâng tầm giá trị đạo đức truyền thống của con người Việt Nam: “Uống nước nhớ nguồn - Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” trong thời đại Hồ Chí Minh lên tầm cao mới, góp phần phát huy nguồn lực nội sinh của con người tạo thành nguồn động lực nền tảng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng cuộc sống ngày một đàng hoàng hơn, to đẹp hơn đúng như ước nguyện của Người.

### **2.3 Vận dụng chính sách an sinh xã hội trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay**

Công cuộc đổi mới đất nước đã đem lại nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế và xã hội, trong đó có việc củng cố và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội. Ngay từ khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Đảng và Nhà nước ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch đã quan tâm đến việc chăm sóc, giúp đỡ người già, người tàn tật, trẻ em..., và vấn đề phát triển hệ thống an sinh xã hội, đảm bảo thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản của công dân, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong điều kiện mới. Điều 14, trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta quy định: “Những người công dân già cả hoặc tàn tật, không làm được việc thì được giúp đỡ. Trẻ con được săn sóc về mặt giáo dục” (Võ Thị Kim Thanh, 2014, tr.238). Hơn ba thập kỷ thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, bên cạnh đường lối, chính sách về các vấn đề như: Đường lối phát triển kinh tế, đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đường lối đối ngoại..., nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc để xây dựng và phát triển đất nước, trong các kỳ đại hội, Đảng ta thường xuyên quan tâm và nhấn mạnh vai trò của chính sách an sinh xã hội. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (4/2006) - Đại hội đánh dấu 20 đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta khẳng định: “Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng, phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.102). Hệ thống an sinh xã hội ở nước ta bao gồm rất nhiều các chính sách được kết hợp với nhau tạo nên mạng lưới an sinh xã hội rộng khắp, trong đó, bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của an sinh xã hội và không ngừng được mở rộng về đối tượng tham gia với nhiều loại hình khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi để chăm sóc, giúp đỡ người dân nhanh chóng, kịp thời khi gặp những biến cố, rủi ro trong cuộc sống và là nòng cốt trong hệ thống chính sách xã hội ở nước ta. Bởi vậy, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XI (2006) đã thông qua Luật Bảo hiểm xã hội, tiếp đó trong kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XII (2008) đã thông qua Luật Bảo hiểm y tế. Hai luật này đã quy định chi tiết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên các quan điểm lớn của Đảng và kế thừa những quy định

phù hợp của pháp luật theo nguyên tắc mức hưởng trên cơ sở mức đóng. Với việc ban hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật bảo hiểm y tế đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc để thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giải quyết việc làm, cải thiện mức sống và điều kiện sống cho dân cư, cứu trợ xã hội và thực hiện phúc lợi xã hội..., tạo tiền đề quan trọng cho sự ổn định kinh tế, chính trị - xã hội, góp phần giữ vững, củng cố và phát triển những thành quả to lớn sau hai thập kỷ tiến hành đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo lòng tin của nhân dân đối mới sự nghiệp đổi mới trong tình hình mới. Sau hơn 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nước ta đã thu được những thành tựu to lớn và rất quan trọng, đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình tạo thế và lực mới để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển kinh tế nhanh, bền vững và thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội. Đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta khẳng định: “Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả. Phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi và không ngừng nâng cao mức sống đối với người có công. Mở rộng các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội, nhất là đối với các đối tượng khó khăn. Tập trung phát triển mạnh hệ thống chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Xây dựng và thực hiện chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.125). Mục đích cuối cùng của tăng trưởng kinh tế là cải thiện điều kiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Bởi vậy, xây dựng và phát triển hệ thống an sinh xã hội là chủ trương lớn, quan điểm xuyên suốt trong đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta hướng vào mục tiêu phát triển con người, thúc đẩy công bằng và tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong điều kiện mới. Điều 34, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội” (Võ Thị Kim Thanh, 2014, tr.23). Đây là lần đầu tiên, Đảng và Nhà nước ta khẳng định trong văn bản pháp lý cao nhất của Nhà nước về an sinh xã hội và xem đó là một trong những quyền cơ bản cho công dân. Đồng thời, Điều 59 Hiến pháp 2013 quy định: “Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người

cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác” (Võ Thị Kim Thanh, 2014, tr.30). Như vậy, an sinh xã hội không chỉ là một trong những tiêu chí cơ bản đánh giá sự tiến bộ của một xã hội, một quốc gia mà đó còn là một trong những quyền cơ bản và đòi hỏi chính đáng của con người.

Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước và phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm thực hiện chính sách an sinh xã hội nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân; tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống. Phát triển và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 137). Quan điểm, chủ trương trên của Đảng được cụ thể hóa bằng các chính sách như: Chiến lược an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình việc làm quốc gia, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, thành lập ngân hàng chính sách xã hội..., nhằm bảo đảm cho mọi người dân có cơ hội tiếp cận ở mức tối thiểu các dịch vụ xã hội cơ bản như: Y tế, giáo dục, môi trường, nước sạch sinh hoạt, nhà ở..., thông qua việc nâng cao năng lực tự an sinh xã hội của các tầng lớp dân cư và sự trợ giúp của Nhà nước cùng các tổ chức chính trị - xã hội trong nước và các tổ chức phi chính phủ... Hiện nay, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hướng vào các nội dung cơ bản sau:

*Một là*, Tăng cơ hội có việc làm, đảm bảo mức thu nhập tối thiểu nhằm giảm nghèo bền vững cho người lao động thông qua hàng loạt các chính sách: hỗ trợ tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm, tạo điều kiện thuận lợi tối đa để người dân được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Phần đầu đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 - 3.500 USD..., Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 80% dân số, tỷ lệ giảm nghèo bình quân đạt từ 1,0 đến 1,5%/năm, trên 95% dân cư thành thị và hơn 90% dân cư vùng nông thôn được sử dụng nước sạch trong sinh hoạt, hơn 85% chất thải nguy hại được xử lý. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.272 - 273)

*Hai là*, Mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế... giúp người lao động chủ

động đối phó với những biến cố, rủi ro bất ngờ xảy ra trong cuộc sống. Đối tượng, phạm vi tham gia bảo hiểm y tế ngày càng mở rộng và gia tăng. Nếu trước năm 2010, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội ở nước ta chủ yếu tập trung vào nhóm đối tượng là cán bộ, công nhân viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang thì nay bảo hiểm xã hội được mở rộng đến mọi đối tượng và các tầng lớp dân cư. Đáng chú ý, Nhà nước ta đã thực hiện chính sách bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ em dưới 60 tháng tuổi, gia đình hộ nghèo, cận nghèo, một số đối tượng chính sách, người có công với cách mạng: cựu thanh niên xung phong, cựu chiến binh. Điều này đã tạo điều kiện tốt về chăm sóc sức khỏe cho mọi tầng lớp dân cư.

*Ba là*, Thực hiện trợ cấp thường xuyên đối với người có hoàn cảnh đặc thù: Chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người cao tuổi (từ 80 tuổi trở lên), người già neo đơn không nơi nương tựa người có công với cách mạng, hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp các rủi ro không lường trước hoặc vượt quá khả năng kiểm soát do các biến cố bất thường xảy ra trong cuộc sống: thiên tai, lũ lụt, hạn hán bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, hiện nay công tác bảo đảm an sinh xã hội ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế: giảm nghèo chưa bền vững, người dân ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, phân hóa giàu nghèo, phân hóa giữa các vùng miền có xu hướng mở rộng. Tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn, ở vùng đô thị hóa và thất nghiệp ở thành thị còn nhiều; Nguồn lực để thực hiện an sinh xã hội còn hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước và chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Các hình thức bảo hiểm chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người dân; Chất lượng cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội, đặc biệt là dịch vụ y tế chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sự gia tăng mức sống của dân cư..., Đại hội XII chỉ rõ: “Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, nhất là trong đồng bào dân tộc còn cao. Một số chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo còn chồng chéo, chưa đồng bộ. Tỷ lệ bao phủ và chất lượng dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp còn thấp. Quỹ bảo hiểm xã hội chưa bền vững. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân còn nhiều hạn chế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.256). Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó cơ bản là do nhận thức về vai trò của an sinh xã hội chưa cao, chưa thực sự thống nhất và đồng thuận giữa trung ương và địa phương, thậm chí có lúc, có nơi còn xem an sinh xã hội như sự cứu trợ của Nhà nước. Công tác xây dựng, giám sát sự vận hành của hệ thống an sinh xã hội còn thiếu và kém hiệu quả. Để khắc phục những hạn chế trên và thực hiện chính sách an sinh

xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh có hiệu quả trong điều kiện ở nước ta hiện nay, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, Đổi mới tư duy và nhận thức về chính sách an sinh xã hội. Đảng ta đã chỉ rõ: “Chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân. Đổi mới chính sách giảm nghèo theo hướng tập trung, hiệu quả và tiếp cận phương pháp đo lường nghèo đa chiều nhằm bảo đảm an sinh xã hội cơ bản và tiếp cận các dịch vụ cơ bản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.137). Để thực hiện tốt công việc này cần làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của chính sách an sinh xã hội trong toàn đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cá nhân, tạo phong trào thực hiện an sinh xã hội sâu rộng trong toàn xã hội. Cùng với đó, Đảng cần xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội theo hướng dân chủ hóa để khai thác mọi tiềm năng của cá nhân, tổ chức và các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về an sinh xã hội thành chính sách, pháp luật cụ thể và hiện thực hóa đường lối, chủ trương, chính sách về an sinh xã hội trong thực tiễn đời sống.

*Thứ hai*, Thực hiện chính sách an sinh xã hội phải đi liền với các chính sách phát triển kinh tế và thực hiện các mục tiêu xã hội. Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII chỉ rõ: “Trong xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khắc phục xu hướng gia tăng phân hóa giàu, nghèo. Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngay một kết quả tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới. Giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.135 - 136). Phát triển kinh tế phải xuất phát từ mục tiêu và vì phúc lợi xã hội, phúc lợi cá nhân, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với các vấn đề an sinh xã hội để mọi tầng lớp dân cư được thụ hưởng thành quả của sự phát triển.

### 3 KẾT LUẬN

Chính sách an sinh xã hội trong tư tưởng của Người thực chất là chính sách bồi dưỡng sức dân. Dân là nội dung cốt lõi trong tư duy và hành động cách mạng của Người. Hồ Chí Minh cho rằng: “Gốc có vững cây mới bền - Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr.502). Người đặt trọn niềm tin vào sức mạnh của nhân dân, bởi có dân là có tất cả, ngược lại nếu không tin vào sức mạnh vô song ở nơi dân

thì sự thất bại là đương nhiên. Do đó, nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng yêu dân, thương dân, tin dân, trọng dân, vì dân, chăm lo, bồi dưỡng sức dân của Hồ Chí Minh là một bài học lớn, sâu sắc và toàn diện mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cần không ngừng học tập và làm theo. Việt Nam đang tiến hành đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập toàn diện với cộng đồng quốc tế dưới sự quản lý của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc xây dựng chính sách an sinh xã hội mềm dẻo, linh hoạt, đa tầng, phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước là rất cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ: “Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững” (Ban tuyên giáo Trung ương, 2016, tr.133 - 134).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Ngọc Anh (Chủ biên), 2009. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009. Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, 290 trang.
- Nguyễn Hữu Dũng, 2010. Hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí khoa học Đại học quốc gia Hà Nội. Kinh tế và kinh doanh. 26, tr.118 - 128.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, 377 trang.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, 337 trang.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng. Hà Nội, 448 trang.
- Hoàng Phong Hà (Chịu trách nhiệm xuất bản), 2016. Ban Tuyên giáo Trung ương. Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, 140 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3 (1930 -1945), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 700 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 653 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 653 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (1947 - 1948), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 762 trang.



- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9 (1954 - 1955), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 2011, 592 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10 (1955 - 1957), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 2011, 704 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12 (1959 - 1960), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 829 trang.
- Hồ Chí Minh, 2011. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13 (1959 - 1960), xuất bản lần thứ ba. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội, 829 trang.
- Nguyễn Thị Lan Hương, Đặng Kim Chung, Lưu Quang Tuấn, Nguyễn Bích Ngọc, Đặng Hà Thu, 2013. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2020, truy cập ngày 29/6/2019. Địa chỉ: [http://khen.molisa.gov.vn/books/BooklettiengVIETLayout\\_16-12.pdf](http://khen.molisa.gov.vn/books/BooklettiengVIETLayout_16-12.pdf).
- Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Bình và Đặng Khắc Anh, 1997. *Chính trị đại cương*. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 282 trang.
- Võ Thị Kim Thanh (Chịu trách nhiệm xuất bản), 2014. Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà xuất bản Lao động. Hà Nội, 254 trang.
- Trần Đình Nghiêm (Chịu trách nhiệm xuất bản), 1999. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, 64 trang.
- Đặng Đức San, 2008. Về thuật ngữ “An sinh xã hội”, truy cập ngày 29/6/2019. Địa chỉ: <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2008/10/08/1793/>